



BIÊN BẢN ĐO ÁP SUẤT NÉN · NĂM XE NÂNG CỦA ĐỘI XE

Xe nâng N 2.00XMS và GT-1,5: áp suất nén tăng mà không tháo rời động cơ

Công ty cổ phần đóng Erlan, phòng vận tải · người ký biên bản: cán bộ phụ trách cơ khí phòng vận tải V.V. Savash và giám đốc văn phòng đại diện khu vực của Công ty TNHH XADO O.Yu. Denishenko
Ukraina · biên bản ngày 19/08/2005 · thời gian theo dõi 577–3.282 giờ máy

SẢN PHẨM

Dầu động cơ XADO Atomic Oil
sử dụng trong vận hành thường xuyên, không tháo rời động cơ

ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM

Động cơ của năm xe nâng nhóm xi lanh – piston · phép đo trên bốn xi lanh của mỗi máy

LOẠI TÀI LIỆU

Biên bản đo áp suất nén Công ty cổ phần đóng Erlan, phòng vận tải

XE NÂNG	THỜI GIAN VẬN HÀNH BAN ĐẦU, H	CHỈ TIÊU ĐO
N 2.00XMS №d01v11869kh	6.599	Áp suất nén theo từng xi lanh 1–4
N 2.00XMS №e001v01600u	9.151	Áp suất nén theo từng xi lanh 1–4
N 1,50KhM №e001v01808u	8.334	Áp suất nén theo từng xi lanh 1–4
GT-1,5 №15347	4.279	Áp suất nén theo từng xi lanh 1–4
GT-1,5 №15344	6.445	Áp suất nén theo từng xi lanh 1–4

Thời gian vận hành khi bắt đầu thử nghiệm từ 4.279 đến 9.151 giờ máy: đội xe được thử nghiệm không có máy mới.

Kết quả chính

↑ **1,7-71,4 %**

áp suất nén theo từng xi lanh, 7,0–12,0 → 10–13; tăng ở 30 trên 32 phép đo; các phép đo còn lại không thay đổi

cân bằng áp suất nén giữa các xi lanh

Áp suất nén theo từng xi lanh: trước khi dùng dầu và sau thời gian vận hành

XE NÂNG	THỜI GIAN VẬN HÀNH, H	TRƯỚC, XI LANH 1–4	SAU, XI LANH 1–4
N 2.00XMS №d01v11869kh	6.599 → 8.506	9,0 · 7,0 · 7,0 · 10,0	12 · 12 · 11 · 12,3
N 2.00XMS №e001v01600u	9.151 → 9.728	11,5 · 9,5 · 7,0 · 12,0	13 · 12 · 12 · 13
N 1,50KhM №e001v01808u	8.334 → 11.616	8,0 · 9,0 · 10,0 · 11,0	10 · 11,5 · 12 · 12
GT-1,5 №15347	4.279 → 7.453	9,0 · 9,5 · 8,5 · 12	12 · 12 · 12 · 12
GT-1,5 №15344	6.445 → 7.372	11,5 · 11,5 · 12,0 · 12,0	12 · 12 · 12 · 12,5

Mức tăng lớn nhất ở những xi lanh có áp suất nén trước khi xử lý thấp nhất: 7,0 → 12. Biên bản không ghi đơn vị đo áp suất nén; các giá trị được giữ nguyên như trong tài liệu.

Mức độ duy trì hiệu quả: hai lần đo kiểm tra trên ba máy

XE NÂNG	LẦN KIỂM TRA THỨ NHẤT	LẦN KIỂM TRA THỨ HAI
N 2.00XMS №d01v11869kh	7.234 h: 12 · 9,0 · 9,5 · 11,5	8.506 h: 12 · 12 · 11 · 12,3
N 1,50KhM №e001v01808u	9.125 h: 10 · 12 · 11,5 · 11,7	11.616 h: 10 · 11,5 · 12 · 12
GT-1,5 №15347	5.017 h: 11,9 · 12,0 · 12,0 · 12,2	7.453 h: 12 · 12 · 12 · 12

Giữa lần kiểm tra thứ nhất và thứ hai, các máy đã vận hành từ 1.272 đến 2.491 giờ máy.

Kết luận

Năm xe nâng có thời gian vận hành từ **4.279** đến **9.151 giờ máy** đã được đo áp suất nén trước khi chuyển sang dầu động cơ XADO Atomic Oil và sau một thời gian vận hành với dầu này. Khi bắt đầu thử nghiệm, các động cơ đã bị mài mòn và có áp suất nén không đồng đều giữa các xi lanh: ở một số xi lanh, áp suất nén giảm xuống **7,0**, trong khi xi lanh bên cạnh của cùng động cơ đạt **12,0**. Sau thời gian vận hành, áp suất nén tăng trên cả năm máy, còn các xi lanh yếu nhất đạt mức của các xi lanh còn tốt: chênh lệch trong một động cơ giảm từ **3,0–5,0** xuống **0–2,0**. Áp suất nén không thể tăng vượt giá trị định mức của nhà chế tạo, vì vậy việc tất cả các xi lanh đạt cùng một giá trị chính là giới hạn có thể đạt được: máy đã có áp suất nén đồng đều và gần giá trị định mức ngay khi bắt đầu thử nghiệm thì có mức tăng nhỏ nhất. Trên ba xe nâng, lần đo kiểm tra lặp lại sau **1.272–2.491 giờ máy** cho thấy mức áp suất nén đạt được vẫn được duy trì, còn một số xi lanh tăng thêm. Toàn bộ kết quả thu được mà không tháo rời động cơ, trong quá trình vận hành thông thường của máy móc tại doanh nghiệp.

XADO

© XADO. Bảo lưu mọi quyền.

Kết quả áp dụng cho động cơ của các xe nâng N 2.00XMS, N 1,50KhM và GT-1,5 có thời gian vận hành 4.279–9.151 giờ máy khi bắt đầu thử nghiệm; với tình trạng máy móc và chế độ vận hành khác, các chỉ tiêu có thể khác. Biên bản do cán bộ phụ trách cơ khí phòng vận tải của Công ty cổ phần đóng Erlan và giám đốc văn phòng đại diện khu vực của Công ty TNHH XADO ký. Bản gốc biên bản ngày 19/08/2005 có chữ ký và con dấu được công bố toàn văn và có thể tải về.